TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2022/DS-ST
Ngày 10-5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Trình

2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP T; Trụ sở: 266-268 đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 324 đường P, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Đình Nhật Q, sinh năm: 1974; Là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP T; Địa chỉ: 324 đường P, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 133C/2022/GUQ-CNQ8 ngày 14/4/2022).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Bá L, sinh năm: 1979; Địa chỉ: 1422 đường P, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 10 tháng 11 năm 2020 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T trình bày:

Ngày 19/9/2018 Ngân hàng TMCP T và ông Trần Bá L có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP T. Căn cứ vào thu nhập của ông Trần Bá L, Ngân hàng TMCP T đồng ý cấp thẻ tín dụng Quốc tế VS PayWave Cre Platinnum số thẻ 436438-5899 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.6%/tháng.

Ông Trần Bá L bắt đầu kích hoạt và sử dụng thẻ từ ngày 25/10/2018, ông Trần Bá L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 120.448.940 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 42.098.000 đồng.

Từ ngày 26/8/2019 ông Trần Bá L đã không tiếp tục thanh toán nợ thẻ cho Ngân hàng TMCP T mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhưng ông Trần Bá L không có thiện chí trả nợ. Do ông Trần Bá L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 25/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với ông Trần Bá L tại thời điểm đó 114.404.011 đồng.

Tính đến ngày 10/5/2022 ông Trần Bá L còn nợ Ngân hàng TMCP T số tiền là 233.430.106 đồng, trong đó: nợ gốc là 114.404.011 đồng và lãi quá hạn: 119.026.095 đồng.

Ngân hàng TMCP T yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 8 xem xét giải quyết buộc ông Trần Bá L thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền là 233.430.106 đồng, trong đó: nợ gốc là 114.404.011 đồng và lãi quá hạn: 119.026.095 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 11/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Bị đơn ông Trần Bá L đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP T thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Xét nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T có người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Đình Nhật Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Trần Bá L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử.

[3] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 19/9/2018 giữa Ngân hàng TMCP T với ông Trần Bá L; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng gồm các điều khoản chính sau: Ngân hàng TMCP T đồng ý cấp thẻ tín dụng Quốc tế VS PayWave Cre Platinnum số thẻ 436438-5899 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.6%/tháng. Từ ngày 26/8/2019 ông Trần Bá L đã không tiếp tục thanh toán nợ thẻ cho Ngân hàng TMCP T. Đến ngày 25/12/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với ông Trần Bá L tại thời điểm đó 114.404.011 đồng, kèm theo tiền lãi phát sinh. Các tình tiết trên đây đã được thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi. Tòa án xác định các tình tiết trên là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 19/9/2018; Kèm theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Tính từ ngày 26/8/2019 cho đến nay ông Trần Bá L đã không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP T là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, Điều 466 của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng.

Do đó Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu ông Trần Bá L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền là 233.430.106 đồng, trong đó: nợ gốc là 114.404.011 đồng và lãi quá hạn: 119.026.095 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 11/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP T là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Bá L phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho Ngân hàng TMCP T. Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Trần Bá L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền là 233.430.106 (Hai trăm ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi ngàn một trăm lẻ sáu) đồng; Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 19/9/2018 kèm theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 114.404.011 (Một trăm mười bốn triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn không trăm mười một) đồng, lãi quá hạn: 119.026.095 (Một trăm mười chín triệu không trăm hai mươi sáu ngàn không trăm chín lăm) đồng tính đến ngày 10/5/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Bá L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP T thì lãi suất mà ông Trần Bá L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng TMCP T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Bá L phải chịu là 11.671.505 (Mười một triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn năm trăm lẻ năm) đồng.

Ngân hàng TMCP T không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.958.380 (Ba triệu chín trăm năm mươi tám ngàn ba trăm tám mươi) đồng theo biên lai thu số 0044613 ngày 25/11/2020 cuả Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cửu Thị Mẫn